

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

TRƯƠNG THỊ NGỌC ANH

Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Email: truongthingocanh81@gmail.com

Tóm tắt: Để nghiên cứu thực trạng giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho học sinh (HS) ở các trường tiểu học huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, tác giả đã tiến hành nghiên cứu trên 268 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên và học sinh ở ba trường tiểu học Kim Đồng, Sông Mây và Cây Gáo A. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động giáo dục KNS cho HS bước đầu đã đạt được kết quả tích cực về nội dung, hình thức và các phương pháp. Tuy nhiên vẫn còn có một số hạn chế về nhận thức, các kỹ năng cần giáo dục cho HS. Từ sự phân tích này, bài viết đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục KNS cho HS ở các trường tiểu học huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Từ khóa: Giáo dục kỹ năng sống; Học sinh tiểu học, huyện Vĩnh Cửu.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, khi đời sống kinh tế, xã hội phát triển và có nhiều thay đổi, HS đang chịu nhiều tác động tích cực và tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường và sự bùng nổ thông tin đến sự phát triển của các em. Trong đó, những thông tin thiếu lành mạnh đang tác động tiêu cực đến HS, nhiều HS có biểu hiện lệch lạc, thờ ơ, vô cảm, sống ảo, ít quan tâm đến cộng đồng và những người xung quanh, thậm chí một số em còn vi phạm pháp luật (Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Thị Thúy Hằng, 2010). Trước vấn đề đó, ngày 28 tháng 02 năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT về “Quy định hoạt động giáo dục KNS và hoạt động ngoài giờ chính khóa” và phong trào “Xây dựng trường học thân thiện - HS tích cực”. Như vậy cho thấy, giáo dục KNS cho HS là yêu cầu vô cùng quan trọng, một nội dung không thể tách rời của quá trình giáo dục. Giáo dục KNS là một quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch nhằm hình thành năng lực hành động tích cực, có liên quan đến kiến thức và thái độ, giúp cá nhân có ý thức về bản thân, giao tiếp, quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó hiệu quả với các yêu cầu thách thức của cuộc sống hằng ngày. Giáo dục KNS nhằm trang bị cho HS những kỹ năng cơ bản, giúp các em vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng được những cơ hội quý giá trong cuộc sống, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội (Nguyễn Thanh Bình, 2015). Đối với HS tiểu học việc giáo dục KNS cho các em là rất quan trọng do các em ở lứa tuổi này còn mềm dẻo, dễ uốn nắn, nhân cách chưa ổn định.

Giáo dục kỹ năng sống phải được bắt đầu từ khi trẻ còn rất nhỏ, đặc biệt ở lứa tuổi Tiểu học. Tiểu học là cấp học đầu tiên, là nền tảng của giáo dục phổ thông, giáo dục tiểu học có tầm quan trọng trong việc hình thành nên nhân cách của mỗi người. Giáo dục kỹ năng

sống ngay từ cấp học này sẽ giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức và nhân cách. Bắt đầu từ năm học 2010 - 2011, Bộ GD&ĐT đã đưa nội dung giáo dục KNS lồng ghép vào một số môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở bậc tiểu học. Đây là một chủ trương cần thiết và đúng đắn. Tuy nhiên, hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS tiểu học ở nhiều trường vẫn còn nhiều bất cập; công tác quản lý, tổ chức triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở rất nhiều trường còn mang tính hình thức, đối phó với cơ quan quản lý cấp trên; năng lực tổ chức, quản lý của CBQL chưa đáp ứng được những yêu cầu đặt ra; cơ chế tổ chức, quản lý còn nhiều khiếm khuyết và chưa có các chính sách khuyến khích việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS... Những điều này dẫn tới kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống chưa cao. Những phân tích trên là lý do để tác giả lựa chọn vấn đề nghiên cứu “*Thực trạng giáo dục KNS cho HS ở các trường tiểu học huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai*”, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục KNS cho HS ở các trường tiểu học.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khách thể nghiên cứu

Tác giả khảo sát trên 280 học sinh và 126 CBQL và GV ở 3 trường tiểu học Kim Đồng, Sông Mây và Cây Giáo A ở huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Khách thể nghiên cứu được thể hiện cụ thể ở bảng sau:

Thống kê khách thể nghiên cứu

Các tham số		Trường tiểu học			Tổng	
		Kim Đồng	Sông Mây	Cây Giáo A		
Học sinh	Nam	21	25	19	65	142
	Nữ	26	28	23	77	
Khối lớp	Lớp 4	24	22	28	74	142
	Lớp 5	20	24	24	68	
CBQL, GV	Hiệu trưởng	1	1	1	3	126
	Phó hiệu trưởng	2	2	2	6	
	Giáo viên	32	39	46	117	

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu thực trạng giáo dục KNS cho HS ở các trường tiểu học huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Nhằm tìm hiểu thực trạng giáo dục KNS cho HS ở các trường tiểu học huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
- Phương pháp phỏng vấn sâu: Nhằm bổ sung, khẳng định cho những kết luận thu được từ phương pháp điều tra bằng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.
- Phương pháp thống kê toán học: Nhằm xử lý các thông tin thu được từ các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi thông qua phần mềm SPSS.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng nhận thức của Cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò của việc giáo dục kỹ năng sống

Để đánh giá thực trạng nhận thức của CBQL, GV và HS về vai trò của việc giáo dục KNS cho HS tiểu học, chúng tôi khảo sát 142 HS lớp 4,5 và 126 CBQL, GV của 3 trường tiểu học trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, kết quả đạt được cụ thể sau:

Bảng 1. Nhận thức của Cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về sự cần thiết của việc giáo dục kỹ năng sống

TT	Mức độ nhận thức	CBQL, GV		Học sinh	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất cần thiết	53	42,1	12	8,5
2	Cần thiết	73	57,9	80	56,3
3	Ít cần thiết	0	0,0	50	35,2
4	Không cần thiết	0	0,0	0	0,0
Tổng		126	100,0	142	100,0

Từ kết quả bảng trên bảng 1 cho thấy, đa phần CBQL, GV và HS các khối 4 và 5 đều cho rằng việc giáo dục KNS cho HS tiểu học là thực sự cần thiết, trong đó có 42,1% CBQL, GV cho rằng rất cần thiết để giáo dục KNS cho HS tiểu học. Bởi thông qua các hoạt động giáo dục KNS sẽ giúp cho HS có được những kỹ năng phù hợp, từng bước hình thành cho các em các KNS cần thiết, phù hợp giúp các em được phát triển toàn diện và thích ứng tốt với cuộc sống hàng ngày. Hầu hết HS cho rằng KNS rất cần thiết cho các em, có 92 HS cho rằng KNS thực sự cần thiết, điều này chứng tỏ các em rất muốn được tham gia các hoạt động giáo dục KNS cũng như rất muốn được GV trang bị các KNS cần thiết để bản thân có thể xử lý, ứng phó với các tình huống trong cuộc sống. Tuy nhiên, vẫn còn 50 HS nhận thức rằng KNS ít cần thiết và qua trao đổi với cô L.T.B.H (GV lớp 4¹ trường TH Sông Mây) cho biết trong thực tế giảng dạy và giáo dục HS ở trường vẫn còn một bộ phận nhỏ các em chưa biết nhiều về KNS, các em chưa yêu thích tham gia các hoạt động giáo dục KNS và KNS của các em có phần còn hạn chế. Vì vậy, CBQL, GV cần quan tâm tổ chức đa dạng, hiệu quả các hoạt động giáo dục KNS cho HS, giúp các em hứng thú học tập, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục KNS, từng bước hình thành cho các em KNS cần thiết, phù hợp để thích ứng tốt với mọi tình huống, hoàn cảnh trong học tập, rèn luyện và cả trong cuộc sống hàng ngày.

3.2. Thực trạng thực hiện nội dung, chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Theo kết quả khảo sát CBQL, GV về mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả các nội dung giáo dục KNS cho HS tiểu học ở bảng 2 cho thấy, phần lớn các trường trên địa bàn đã thấy được sự cần thiết phải giáo dục KNS cho HS tiểu học nên đã quan tâm, đầu tư nội dung giáo dục KNS trong nhà trường. 14 nội dung giáo dục KNS được đưa ra ở trên rất cần thiết và phù hợp cho HS tiểu học trên địa bàn. Trong đó, kỹ năng ra quyết

định, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng kiên định từ chối và kỹ năng giao tiếp được CBQL, GV đánh giá là rất quan tâm, được đưa vào thực hiện thường xuyên trong nhà trường và khá hiệu quả, điều này chứng tỏ nội dung giáo dục KNS rất được các nhà trường quan tâm giáo dục, từng bước giúp các em hình thành tốt các kỹ năng cần thiết trong học tập, lao động và cuộc sống. Bên cạnh đó, vẫn còn một số kỹ năng chưa được các nhà trường quan tâm đúng mức như: kỹ năng thích ứng với môi trường, hoàn cảnh; kỹ năng ứng phó các tình huống căng thẳng; kỹ năng thể hiện sự tự tin, bản lĩnh; kỹ năng ứng phó với thiên tai, kỹ năng vượt khó,... Điều này đòi hỏi CBQL và GV ở các trường tiểu học cần có sự quan tâm hơn trong dạy học và giáo dục để tổ chức linh hoạt nội dung, hình thức giúp HS hình thành tốt các kỹ năng còn hạn chế, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho các em.

Bảng 2. Mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

TT	Các kỹ năng	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả		r
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Kỹ năng giao tiếp	2,56	1,25	2,52	1,16	0,65**
2	Kỹ năng ứng phó các tình huống căng thẳng	2,07	1,17	2,23	1,16	-0,16
3	Kỹ năng tự bảo vệ	2,15	0,93	2,52	1,15	-0,31**
4	Kỹ năng ra quyết định	2,53	1,04	2,78	1,21	0,44**
5	Kỹ năng giải quyết vấn đề	2,20	1,01	2,68	0,60	0,13
6	Kỹ năng thể hiện sự tự tin, bản lĩnh	2,08	1,06	1,77	0,71	0,04
7	Kỹ năng hợp tác	2,31	1,08	2,26	1,06	0,54**
8	Kỹ năng giữ vệ sinh cá nhân	2,25	0,89	2,73	1,27	-0,05
9	Kỹ năng thích ứng với môi trường, hoàn cảnh	1,99	0,75	2,19	1,04	0,23**
10	Kỹ năng ứng phó thiên tai	2,17	0,84	2,64	1,27	-0,24**
11	Kỹ năng kiên định và từ chối	2,87	1,05	3,05	0,62	-0,21*
12	Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ	2,42	1,05	2,71	0,63	0,11
13	Kỹ năng bơi lội	2,27	1,08	2,11	0,71	0,35**
14	Kỹ năng vượt khó	2,18	0,90	2,46	0,50	-0,08

Chú thích: ĐTB: trị trung bình tính trên toàn mẫu ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; r: hệ số tương quan; *: $p < 0,05$; **: $p < 0,01$.

4. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Từ kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy, trong quá trình giáo dục KNS cho HS, GV các trường tiểu học trên địa bàn đã sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, trong đó có nhiều phương pháp được sử dụng thường xuyên đó là: phương pháp trực

quan (sử dụng phương tiện trực quan), phương pháp trò chơi, phương pháp giải quyết vấn đề (động não, xử lý tình huống), phương pháp giải quyết vấn đề (động não và xử lý tình huống),... Đây là những phương pháp tạo hứng thú cho HS, giúp các em vui học, phát huy tính tự giác và tính tích cực cho các em. Bên cạnh đó vẫn có một số phương pháp do nguyên nhân khách quan và chủ quan chưa được GV sử dụng thường xuyên như: Phương pháp đóng vai, phương pháp thảo luận nhóm,... Qua trao đổi với cô giáo N.T.V (khối trưởng khối 5, trường TH Kim Đồng), trong quá trình dự giờ thăm lớp ở tổ khối 5 có một số thầy cô do hạn chế về tuổi tác và năng lực nên trong dạy học ít tổ chức hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học, vì thế tiết học đạt hiệu quả không cao, thiếu sự hứng thú tích cực cho HS trong học tập”. Điều này đòi hỏi CBQL các trường cần quan tâm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho GV về CSVC, trang thiết bị dạy - học, tổ chức các hoạt động bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học cho GV,... từ đó nâng cao hơn việc đổi mới phương pháp dạy học cho GV và nâng cao chất lượng giáo dục KNS cho HS.

Bảng 3. Mức độ thực hiện các phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

TT	Các phương pháp	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả		r
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Phương pháp thuyết trình (giảng giải, kể chuyện)	2,65	1,02	2,53	0,50	0,79**
2	Phương pháp đàm thoại (hỏi đáp, trao đổi)	2,83	0,85	2,71	0,88	0,04
3	Phương pháp trực quan (sử dụng phương tiện trực quan)	3,03	0,81	2,89	0,32	0,42**
4	Phương pháp thực hành (luyện tập, rèn luyện)	2,59	0,90	2,94	1,14	-0,44**
5	Phương pháp giải quyết vấn đề (động não, xử lý tình huống)	2,92	0,68	1,96	0,65	-0,06
6	Phương pháp thảo luận nhóm	2,20	0,65	2,24	0,48	-0,31**
7	Phương pháp đóng vai	2,32	0,77	2,47	0,50	0,65**
8	Phương pháp trò chơi	2,97	1,14	3,03	0,78	0,06

Chú thích: **ĐTB:** trị trung bình tính trên toàn mẫu ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); **ĐLC:** Độ lệch chuẩn; **r:** hệ số tương quan; **: $p < 0,01$.

5. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Từ kết quả khảo sát ở bảng 4 cho thấy, trong công tác giáo dục kỹ năng sống, GV đã chủ động và linh hoạt trong việc tổ chức đa dạng các hình thức giáo dục KNS cho HS, nhiều hình thức đã được GV triển khai thực hiện thường xuyên như: giáo dục KNS trên cơ sở tích hợp các môn học; giáo dục KNS thông qua các câu lạc bộ vui học; giáo dục KNS thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;... Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hình thức giáo dục KNS rất thiết thực như: giáo dục KNS thông qua các tiết chào cờ đầu tuần; giáo dục KNS thông qua các hoạt động giao lưu, tham

quan, dã ngoại; giáo dục KNS thông qua các buổi tập huấn, học tập chuyên đề,... vẫn chưa được GV thực hiện thường xuyên. Điều này chứng tỏ các nhà trường tiểu học chưa huy động hiệu quả công tác giáo dục, chính vì lẽ đó mà các trường rất khó khăn trong việc tổ chức cho HS tham quan, dã ngoại và tham gia các hoạt động giao lưu,... Qua trao đổi với cô T.T.N (GV lớp 4A trường TH Cây Gáo A) cho biết việc tổ chức ngoại khóa cho HS còn rất nhiều khó khăn, nếu đi xa thì kinh phí ít vì các em ở đây điều kiện kinh tế khá khó khăn, còn ở trường thì các nội dung giáo dục KNS chưa thực sự hấp dẫn với HS. Từ thực tế trên đòi hỏi CBQL, GV cần đầu tư thích đáng cho các hoạt động ngoại khóa, cần đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức giáo dục KNS phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý HS và điều kiện thực tế của nhà trường.

Bảng 4. Mức độ thực hiện các hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

TT	Các hình thức	Mức độ thực hiện	
		ĐTB	ĐLC
1	Giáo dục KNS trên cơ sở tích hợp, lồng ghép các môn học	2,82	1,24
2	Giáo dục KNS thông qua các tiết chào cờ đầu tuần	2,21	0,65
3	Giáo dục KNS thông qua các tiết sinh hoạt Sao, Đội và sinh hoạt lớp	2,48	1,06
4	Giáo dục KNS lồng ghép vào các hoạt động lao động, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao	2,46	1,03
5	Giáo dục KNS thông qua các buổi tập huấn, các chuyên đề	2,37	1,18
6	Giáo dục KNS thông qua các câu lạc bộ vui học	2,80	0,51
7	Giáo dục KNS thông qua các hoạt động giao lưu, tham quan, dã ngoại	2,44	0,53
8	Giáo dục KNS thông qua hoạt động giáo dục NGLL	2,66	0,48

Chú thích: **ĐTB:** trị trung bình tính trên toàn mẫu ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); **ĐLC:** Độ lệch chuẩn.

6. KẾT LUẬN

Hoạt động giáo dục KNS là một nội dung quan trọng trong quá trình dạy học, giáo dục của nhà trường, góp phần hình thành một số năng lực để phát triển toàn diện nhân cách cho HS, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục đề ra. Hoạt động giáo dục KNS gắn nhà trường với thực tiễn, giúp các em trải nghiệm và phát huy được tính chủ động, sáng tạo, biến quá trình giáo dục thành tự giác (theo hướng dẫn thực hiện GD.KNS tại các cơ sở GDMN, GDPT, GDTX ban hành kèm theo công văn số 463/BGDĐT-GDTX, Hà Nội). Để nâng cao hoạt động giáo dục KNS cho HS tiểu học, nhà trường cần thực hiện một số biện pháp như: nâng cao hơn nữa nhận thức cho các lực lượng trong và ngoài nhà trường về ý nghĩa và tầm quan trọng của giáo dục KNS cho HS; đa dạng hóa các nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục KNS phù hợp với đặc điểm HS tiểu học; tổ chức bồi dưỡng GV kiến thức và kỹ năng tích hợp giáo dục KNS cho HS qua môn học và các hoạt động giáo dục; cải tiến công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNS cho HS ở các

trường tiểu học; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong quá trình giáo dục KNS cho HS đồng thời cần đầu tư cơ sở vật chất và tạo nguồn kinh phí phục vụ hoạt động giáo dục KNS cho HS. Trong đó, biện pháp nâng cao nhận thức cho các lực lượng trong và ngoài nhà trường về ý nghĩa và tầm quan trọng của giáo dục KNS cho HS được xem là vấn đề cốt lõi, là cơ sở của quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục KNS cho HS. Từ nhận thức đúng sẽ có hành động phù hợp và mang lại hiệu quả thiết thực. Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, nhân viên, các lực lượng xã hội và cha mẹ HS về hoạt động giáo dục KNS là vấn đề cấp thiết. Bởi nếu ngay cả những người làm giáo dục mà nhận thức không đúng, chưa rõ về tầm quan trọng của việc giáo dục KNS thì việc tổ chức các hoạt động giáo dục sẽ mang tính chất đối phó, hời hợt và không hiệu quả. Bên cạnh đó, chúng ta thấy rằng để công tác giáo dục KNS trong mỗi nhà trường muốn đạt được kết quả tốt, đòi hỏi các nhà quản lý trường học cần đổi mới công tác quản lý, cần chỉ đạo GV triệt để tích hợp giáo dục KNS qua môn học, các hoạt động giáo dục, đồng thời quan tâm thực hiện hiệu quả biện pháp huy động nguồn lực để phục vụ cho hoạt động giáo dục KNS và chú trọng cải tiến công tác kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện của HS, tăng cường quản lý sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong quá trình giáo dục KNS,... nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, cộng đồng trách nhiệm, huy động những nguồn lực, tiềm năng của xã hội, tạo sự thống nhất trong việc chăm lo giáo dục KNS cho HS, thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục và xây dựng môi trường trong sạch, lành mạnh, giúp HS hoàn thiện nhân cách và phát triển toàn diện (Nguyễn Công Khanh, 2014).

Các biện pháp đều có mối quan hệ chặt chẽ nhau tạo thành một chỉnh thể thống nhất, bổ sung, hỗ trợ cho nhau nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác giáo dục KNS cho HS. Tuy nhiên, không có biện pháp nào là tối ưu, mỗi biện pháp lại có tính độc lập tương đối, nét đặc trưng riêng với những ưu điểm và hạn chế nhất định. Vì vậy, trong quá trình thực hiện các biện pháp, hiệu trưởng các trường nên vận dụng linh hoạt, đồng bộ, có sự phối hợp tùy vào tình hình thực tế của đơn vị và từng thời điểm cụ thể để công tác giáo dục KNS cho HS trong nhà trường tiểu học đạt hiệu quả tốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). *Hướng dẫn thực hiện GD.KNS tại các cơ sở GDMN, GDPT, GDTX ban hành kèm theo công văn số 463/BGDĐT-GDTX*, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thanh Bình (2015). *Giáo dục Kỹ năng sống*, NXB Đồng Nai.
- [3] Nguyễn Công Khanh (2014). *Phương pháp giáo dục Kỹ năng sống, giá trị sống*, NXB ĐHSP Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Thị Thúy Hằng (2010). *Giáo dục giá trị sống và KNS cho học sinh tiểu học*, NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội.

Title: CURRENT SITUATION OF EDUCATION SKILLS FOR STUDENTS IN VINH CUU DISTRICT SCHOOLS, DONG NAI PROVINCE

Abstract: To understand the current status of teaching life skills for students in primary schools in Vinh Cuu district, Dong Nai province, the author conducted a survey among 268 managers, teachers and students at three primary schools: Kim Dong, Song May, and Cay Gao A. Findings show that the activities of teaching life skills for students initially achieved positive results in terms of content, form and methods. However, there were still some limitations related to the awareness and skills that need to be educated for students. Some strategies are discussed and suggested in the paper to improve the quality of teaching life skills activities for students in primary schools in Vinh Cuu district, Dong Nai province.

Keywords: Education of life skills, Primary students, Vinh Cuu district.